TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2025/DS-ST
Ngày: 18-12-2025
V/v: "*Tranh chấp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoài Hận

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đẳng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị Bé B, sinh năm 1990 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đập Đá 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Trí Phải, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Trịnh Thị Bé B trình bày:* Do có mối quan hệ thân thiết, nên khi bà mở hụi có mời bà Nguyễn Thị L tham gia. Khi đó, bà L tham gia chơi nhiều dây hụi và bà L đã hốt hết các dây hụi, nhưng bà L đóng hụi được một thời gian thì ngưng và hiện nay các dây hụi đã kết thúc. Vì vậy, ngày 28/4/2023 giữa bà với bà L đã gặp nhau và chốt lại số tiền hụi bà L còn nợ. Sau khi chốt nợ thì bà L viết biên nhận nợ bà số tiền 116.000.000 đồng và thoả thuận cách thức, thời gian trả số tiền trên. Sau đó, bà L đã trả nhiều lần cho bà với số tiền 21.000.000 đồng, còn lại số tiền 95.000.000 đồng thì không trả nữa. Do đó, bà yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2-Cà Mau

xem xét giải quyết buộc bà L trả số tiền 95.000.000 đồng. Đồng thời, bà có đơn đề nghị Toà án tiến hành xét xử vắng mặt.

* Đối với bà Nguyễn Thị L trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà L đúng theo quy định pháp luật nhưng bà L vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bé B và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bà Bé B khởi kiện yêu cầu bà L trả tiền hụi. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hụi"*, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2-Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bà Bé B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà L vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Bé B, bà L theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, giữa bà Bé B với bà L có xác lập việc chơi hụi với nhau và bà L nợ bà Bé B số tiền hụi 95.000.000 đồng là có thật, thể hiện tại "Biên nhận thoả thuận ngày 28/4/2023. Do đó, đây là sự thật khách quan không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L về việc bà Bé B khởi kiện yêu cầu trả tiền hụi, nhưng bà L không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Bé B và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, nên bà L phải gánh chịu thiệt hại.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Bé B về việc buộc bà L trả số tiền hụi 95.000.000 đồng.

Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà L phải nộp số tiền 4.750.000 đồng. Bà Bé B không phải nộp án phí, bà Bé B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp, khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b, khoản 2, Điều 227; Điều 244; Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288; Điều 468; Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án. Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Bé B đối với bà Nguyễn Thị L.

1. Buộc bà Nguyễn Thị L trả cho bà Trịnh Thị Bé B số tiền 95.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị L nộp án phí số tiền 4.750.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Trịnh Thị Bé B số tiền 2.375.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001367, ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Hận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 2-Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2-Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.